

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn (Đợt 1).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, về việc quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 6/1/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán giá trị tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp – Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định

Căn cứ Quyết định số 3885/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định và Quyết định số 4696/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định tại Văn bản số 1117/TTr-BQLGT ngày 25/5/2024 và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 638/TTr-STNMT ngày 06/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 19 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp Becamex VSIP Bình Định kết nối với Cảng Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là 3.474.963.000 đồng. Trong đó:

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ: 3.406.826.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 68.137.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 6.814.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 4.770.000 đồng).

2. Nguồn vốn chi trả: sử dụng từ nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB của dự án nêu trên.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn, các cá nhân, tổ chức và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN CÓ TRÊN ĐẤT CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG NỐI TỪ QUỐC LỘ 19 ĐẾN KHU CÔNG NGHIỆP BECAMEX VSIP
BÌNH ĐỊNH KẾT NỐI VỚI CẢNG QUY NHƠN (ĐỢT 1)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)				Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	Các khoản hỗ trợ khác	
I. Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; có diện tích tổng đất nông nghiệp thu hồi <10%												
1	Hàn Quang Đê	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	594	1.371,7	359,7	1.012,0	79.637.000	-	1.894.000	-	81.531.000
2	Lâm Văn Thành, bà Lê Thị Ngọc Thanh	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	595	1.228,6	109,7	1.118,9	229.548.000	-	11.462.000	-	241.010.000
			CL03	1.022	3.000,0	354,3	2645,7					
			CL04	62	859,1	572,8	286,3					
3	Lê Văn Diệu	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	597	1.086,2	183,5	902,7	40.627.000	862.000,0	1.623.000	-	43.112.000
4	Trần Đùm (chết), vợ Nguyễn Thị Sửu và Trần Văn Đang	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	860	4.916,4	471,2	4.445,2	104.323.000	-	22.028.000	-	126.351.000
5	Đỗ Văn Tín, bà Nguyễn Thị Định	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	656	179,8	179,8	-	136.560.000	-	2.776.000	-	139.336.000
			CL03	693	426,3	426,3	-					
			CL03	694	10,7	10,7	-					
6	Trần Thanh Phong; bà Lê Thị Thanh Hồng	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	775	3.072,0	344,0	2.728,0	95.799.000	-	2.926.000	-	98.725.000
			CL04	253	1.009,4	88,7	920,7					
7	Phạm Văn Phúc, bà; Nguyễn Thị Kị	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	776	3.404,0	545,3	2.858,7	120.730.000	-	5.093.000	-	125.823.000
8	Võ Thị Liên, con: Nguyễn Thành Sự	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	TĐ03	1	20.496,6	2.767,4	17.729,2	106.656.000	-	18.604.000	-	125.260.000
II. Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; có tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi từ 10% đến dưới 30%												
9	Lê Thị Hòa, Nguyễn Thị Thủy	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	532	3.265,1	631,5	2.633,6	189.673.000	-	5.779.000	7.020.000	202.472.000
			CL03	601	1.907,3	225,2	1.682,1					
10	Trần Đình Công, bà Lê Thị Dung	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	174	732,5	732,5	-	206.588.000	40.680.000	11.979.000	4.212.000	263.459.000
			CL03	175	673,6	200,6	473,0					

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc phục vụ GPMB dự án năm 2023					Thành tiền (Đồng)				Tổng tiền (đồng)
			Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất	Bồi thường, hỗ trợ VKT	Bồi thường cây trồng	Các khoản hỗ trợ khác	
11	Huỳnh Thị Thu Thủy	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	599	1.827,4	239,5	1.587,9	210.197.000	363.000	6.385.000	2.808.000	219.753.000
			CL03	968	3.785,9	709,9	3.076,0					
12	Bùi Văn Kính, bà Văn Thị Linh	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	962	1.110,6	315,9	794,7	69.940.000	-	1.539.000	7.020.000	78.499.000
13	Nguyễn Thành Sơn, bà: Phan Thị Hương	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	278	1.551,9	606,5	945,4	134.279.000	-	5.664.000	5.616.000	145.559.000
14	Nguyễn Văn Đô, bà Nguyễn Thị Tô Thanh Long	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	628	1.965,4	288,8	1.676,6	63.941.000	493.000,0	2.264.000	7.020.000	73.718.000
15	Phạm Văn Thịnh, Nguyễn Thị Hiệp	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	602	1.770,0	238,1	1.531,9	355.901.000	-	10.809.000	7.020.000	373.730.000
			CL03	609	595,3	527,2	68,1					
			CL03	422	3.220,0	842,2	2.377,8					
16	Trần Văn Phương, bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	98	255,1	66,3	188,8	57.785.000	-	1.768.000	4.212.000	63.765.000
			CL04	99	194,7	194,7	-					
17	Trần Thị Lộc, Văn Minh Tiến	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	598	1.419,0	252,3	1.166,7	282.860.000	3.810.000	12.991.000	2.808.000	302.469.000
			CL03	747	2.592,0	573,9	2.018,1					
			CL03	967	1.861,3	451,4	1.409,9					
18	Nguyễn Văn Toàn, Trần Thị Lang	Thôn 2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL03	600	1.588,3	248,5	1.339,8	312.993.000	-	9.521.000	7.020.000	329.534.000
			CL03	996	3.714,5	1.165,2	2.549,3					
III. Các trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; có tổng diện tích đất nông nghiệp thu hồi từ 30% đến 70%												
19	Huỳnh Văn Thủy, bà Phan Thị Thanh Nga	Thôn 4, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	CL04	43	5.589,4	1.519,0	4.070,4	336.307.000	-	19.565.000	16.848.000	372.720.000
A	Tổng giá trị BT, HT (quy tròn): (1) + (2) + ... (19)				80.680,1	16.442,6	60.671,1	3.134.344.000	46.208.000	154.670.000	71.604.000	3.406.826.000
B	Chi phí phục vụ công tác GPMB: (A) x 2%											68.137.000
C	Tổng cộng: (A) + (B)											3.474.963.000